TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2018/HS-ST
Ngày 03-12-2018

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Điểu Thủy.

Bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Bỉnh V**; sinh năm 1992; tại tỉnh Bắc Ninh; trú tại: Thôn 11, xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Bỉnh Nh và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2018, đến ngày 02/7/2018 Đ tại ngoại; có mặt.

2. **Đoàn Tất Đ**; sinh ngày18/7/2000; tại tỉnh Đắk Lắk cũ nay là Đắk Nông; trú tại: Thôn 8, xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đoàn Tất Đ và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Đ áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Lưu Quang Th**; sinh năm 1999; tại tỉnh Đắk Lắk cũ nay là Đắk Nông; trú tại: Thôn Th, xã TH, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Lưu Quang Q (đã

chết) và bà Lê Thị T;bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2018, đến ngày 16/7/2018 Đ tại ngoại; có mặt.

4. **Vũ Văn H**; sinh năm 1999; tại tỉnh Đắk Lắk cũ nay là Đắk Nông; trú tại: Thôn T, xã TH, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn Y và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2018, đến ngày 29/6/2018 Đ tại ngoại; có mặt.

5. **Đinh Văn Ph**; sinh năm 1999; tỉnh Đắk Lắk cũ nay là Đắk Nông; trú tại: Thôn TL, xã TH, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Văn S (đã chết) và bà Tống Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2018 đến nay; có mặt.

6.**Qúach Tự T**; sinh ngày 16/8/2000; tại tỉnh Đắk Lắk cũ nay là Đắk Nông; trú tại: Thôn 11, xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; con ông Quách Tự T và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2018, đến ngày 02/8/2018 Đ tại ngoại; có mặt.

1. Bị hại: Anh Phạm Văn M; vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN.

2 .Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Anh Phạm Văn T; vắng mặt

2.2. Chị Nguyễn Thị V; vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn TB, xã TH, huyện ĐS, tỉnh ĐN

2.3. Anh Đặng Văn L; vắng mặt

Trú tại: Bản ĐT, xã T, huyện ĐS, tỉnh ĐN

2.4. Anh Phan Thanh Kh; vắng mặt

Trú tại: Bản ĐG, xã T, huyện ĐS, tỉnh ĐN

2.5. Chị Lý Thị Mỹ Ch; có mặt

2.6. Anh Nông Khánh Huân; có mặt

Trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN

Người tham gia tố tụng khác

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Phạm Văn Th; vắng mặt

3.2. Chị Vũ Thị T; vắng mặt

3.3. Anh Trần Văn Ph; vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố 2 thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN

3.4 Nguyễn Văn H; vắng mặt

Trú tại: thôn 8, xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn H *(tên gọi khác: Tèo bê đê)*, trú tại: Thôn 8, xã NB, huyện ĐS, tỉnh ĐNgọi điện thoại cho Đoàn Tất Đ nhờ đi tìm và đánh người tên Bình, con ông Tìm ở thôn Boong Rinh, xã NJ, huyện ĐS, tỉnh ĐN để đánh và Đ đồng ý, khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày Đ chở theo bạn là T trên đường đi ngang qua nhà anh Nông Khánh H tại tổ 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS thì thấy trong nhà anh H có nhiều người đang ăn nhậu. Do biết anh H có quen B, lại thấy có đông người đang ở đây nên T nói Đ đi về nói với H lên nhà anh H tìm xem có B ở đó hay không. T, Đ về đến quán của anh Đ tại thông 11, xã N Bình thì lúc này ngoài H ra còn có các đối tượng Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Đinh Văn Ph, Nguyễn Bỉnh V. Đ và T nói với H về việc thấy nhiều người đang ăn nhậu ở nhà anh H và nghi có B ở đó. Nghe vậy, H nói T đi ra phía sau nhà Đ lấy dao phát để đi lên tìm B đánh, T ra phía sau nhà Đ lấy 04 con dao phát dài khoảng 1,2m, cán làm bằng tre, mũi dao bằng rồi đưa cho H 02 con dao, còn T cầm 02 con dao. H hỏi mượn xe máy của Đ nhưng Đ không cho nên đi ra ngoài hỏi mượn xe máy Sirius biển kiểm soát: 48F7 - 9630 của Trương Thành N *(đây là xe của anh Đặng Văn L mang đến sửa tại tiệm của Phan Thanh Kh, sau đó Kh lấy cho N mượn),*N đưa chìa khóa cho H nhưng không hỏi H mượn xe đi đâu, làm gì**.** H điều khiển xe chở A ngồi sau mang theo 02 con dao phát. Đ chở T bằng xe máy Vision màu xanh BKS: 48B1 - 293.36 *(đây là xe máy của chị Lý Thị Mỹ Ch, sinh năm: 1999 trú tại: tổ 3, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN cho Phạm Hùng D mượn sau đó D lại cho T mượn đi)* mang theo 02 con dao phát. Khi H, Đ, A, T đến nhà anh H, các đối tượng dựng xe bên lề đường quốc lộ 14 rồi mỗi người cầm 01 con dao phát đi vào nhà. Lúc này, trong phòng khách nhà anh H có anh H *(chủ nhà)*, chị Vũ Thị T *(vợ anh H)*, Phạm Văn M, sinh năm: 1997, Phạm Văn Th, sinh năm: 1995 *(anh trai M)*, Trần Văn Ph, sinh năm: 1995 cùng trú tại: tổ 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN, Nguyễn Ph H, sinh năm: 1997, trú tại: thôn 3, xã Đắk Hòa, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, Phan Văn Đ, sinh năm: 1992, trú tại: thôn 9, xã NB, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Ngọc Q, sinh năm: 1996, trú tại: tổ 1, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông đang ngồi ăn nhậu. Thấy có 04 người cầm dao xông vào nhà anh H thì M, Th, H đứng dậy, chạy ra ngoài cầm gậy gỗ, nhặt gạch, đá ném, đuổi đánh nhóm của H dẫn đến nhóm H phải bỏ chạy. H, A, T bỏ chạy qua bên kia đường QL14 trốn xuống rẫy cà phê, Đ bỏ chạy một đoạn về hướng xã NB, huyện ĐS rồi quay lại để lấy xe máy còn để ở lề đường, đồng thời tìm H, An, T nhưng khi Đ quay lại thì không thấy. Đ đi về hướng bến xe huyện Đắk Song thì gặp Trần N Th, sinh năm: 2000; trú tại: thôn 7, xã NB, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông *(là bạn của Đ)* đang đi xe máy đến nói Th chở đi lấy dùm chiếc xe máy Sirius đang để lại trước nhà anh H. Tuy nhiên, khi Đ và Th đến trước nhà anh H để

lấy xe thì Trần Văn Ph đã dắt chiếc xe này vào trong sân nhà anh H để tại đó nên không lấy Đ. Đ và Th sau đó chạy xe máy về nhà V.

Sau khi về đến nhà V, Đ gặp Nguyễn Bỉnh V, Trương Thành N, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Đinh Văn Ph, Phạm Hùng D, Quách Tự T. Tại đây, Đ kể lại việc mình cùng H, A, T vừa bị nhóm người ở nhà anh H đuổi đánh phải bỏ chạy và bị giữ chiếc xe máy Sirius mà Hđã mượn của N trước đó. Lúc này,Th đứng ở ngoài sân nhà V, không vào nhà nên không biết cuộc nói chuyện giữa Đ và những người khác. Cùng thời điểm này, Huyễn gọi điện thoại về cho V kể về việc bị nhóm người ở nhà anh H đuổi đánh phải bỏ chạy, để lại xe máy, đồng thời nhờ V đi lấy xe về dùm. V nói D, T, N đi lên xin lại xe máy đang bị giữ ở nhà anh H nếu không xin Đ thì điện về cho V biết. D đồng ý rồi sử dụng xe máy Vision BKS: 48B1 - 293.36, chở N đi đến trước, sau đó quay lại chở tiếp T xuống nhà anh H để nói chuyện xin xe. Do N quen anh H nên đi vào nhà nói chuyện với anh H để xin lại chiếc xe bị giữ nhưng anh H nói đã báo Công an huyện Đắk Song rồi có gì chờ Công an giải quyết. Nghe vậy, N nói lại với T, sau đó T gọi điện thoại cho V báo việc anh H không cho xin xe.

Nhận Đ điện thoại của T, V nói cho các đối tượng Ph, Th, Đ, H biết việc nhóm D, T, N không lấy lại Đ xe *(lúc này Th ở phía ngoài, không có mặt ở khu vực này).* Vì V lớn tuổi nhất trong nhóm, một phần không xin Đ xe nên bực tức và một phần muốn thể hiện với đồng bọn là trưởng nhóm nên V nói với các đối tượng còn lại *"chúng mày lấy dao đi lên đấy với tao"*. Mục đích nếu không xin Đ xe thì đánh nhau để lấy xe máy. Nghe V nói vậy thì Th ra sau nhà Đ *(chỗ để dụng cụ chung của nhà V và nhà Đ)* lấy 04 con dao phát mũi bằng, mỗi con dao dài khoảng 80cm mang lên đưa cho Ph 02 con, đưa cho Th cầm 02 con. Sau đó, V chở Ph bằng xe Exciter màu trắng BKS: 48F1 - 113.09 *(là xe máy H mượn của Phạm Văn T, trú tại: thôn Th, xã TH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông)* cầm theo 02 con dao phát; H chở Th bằng xe Exciter BKS: 48F1-111.87, sơn màu xám đen rằn ri *(là xe máy của Lưu Quang Th)*, cầm theo 02 con dao phát. Thấy nhóm V đi trước thì Đ cũng mang theo 01 con dao phát rồi nhờ Th cầm chạy xe theo nhóm V, Ph, Th và H.

Khoảng 21 giờ 00' cùng ngày, tất cả đến trước cửa nhà anh H thì V, Ph, H, Th dừng xe ở lề đường quốc lộ 14. V đi bộ vào nhà gặp anh H xin xe còn Ph, Th, H đứng ở chỗ hàng cây trước nhà anh H. Lúc này, T và D cũng đi đến đứng gần đó, còn N đi sang đứng ở trước cửa nhà làm hàn xì bên cạnh nhà anh H nhìn sang *(do N quen biết với anh H, sợ anh H nói nên không tham gia đanh nhau).* V tiếp tục xin anh H lấy xe máy về nhưng anh H nói đã báo Công an rồi, chờ giải quyết và không đồng ý cho V lấy xe. Lúc này, những người trong nhà anh H cũng ra đứng ở trước cửa mà không ngồi trong nhà ăn nhậu nữa. Vì muốn lấy bằng Đ xe máy về nên V vừa đi ra ngoài vừa hô cho tất cả cùng nghe *"Lên đường đứng chuẩn bị chiến" (ý nói chuẩn bị đánh nhau).* Nghe V hô vậy thì các đối tượng Th, D, Ph hiểu ý nên lấy dao phát cầm sẵn ở tay, Ph đưa cho V 01 con dao phát, các đối tượng D, T cũng lùi lại đứng dàn hàng ngang ở lề đường QL14

trước nhà anh H. Cùng lúc này Đ chở Thiện đi tới, Đ cầm dao xuống xe đi đến chỗ nhóm V đang đứng. Đ nghe V nói *"Tụi nó thích đánh nhau thì chơi với tụi nó"* nên hiểu ý rồi cầm dao lao về phía nhóm M, Th, H, Ph, Đ và Q đang đứng trước nhà anh H. Nhóm Ph, D, H, Th, T cũng lao theo, trong đó T giật con dao từ tay của V, còn D thì nhặt 01 chiếc cuốc *(xạc cỏ)* ở chỗ đường luồng nhà anh Huân làm hung khí lao vào đánh nhau. Nhóm M, Th, H, Ph, Đ, Q thấy vậy nên bỏ chạy toán loạn vào trong nhà và ra ngoài đường phía hông nhà anh H. Nhóm Đ, Th, H cầm dao phát chạy theo đường luồng bên hông nhà anh H ra phía sau để đuổi theo. D cầm cuốc *(xạc cỏ)*, T và Ph cầm dao phát chạy theo hướng cửa chính vào trong nhà anh H. Quá trình chạy trốn, M chạy theo hướng cửa chính vào trong nhà rồi chạy ra phía sau nhà qua cửa hông bếp. Khi vừa chạy đến cửa bên hông bếp, M thò nửa người ra ngoài thì nhìn thì thấy Đ cầm dao phát đang chạy đuổi phía sau đến. M trong tư thế dùng tay phải bám trên khung cửa định chạy vào trong bếp, khi chưa kịp rút tay lại thì bị Đ cầm dao phát bằng hai tay chém một nhát theo chiều từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào bàn tay phải của M gây thương tích. M ôm tay chạy vào góc bếp phía trong bên phải nhà anh H thì Đ, H, Th, Ph, T lao vào dùng dao phát chém về phía M, còn D dùng xạc bổ về phía M. Do trước vị trí M đứng có dây phơi và đang phơi quần áo nên các đối tượng đánh Mình thì dao, cuốc bị vướng vào dây phơi và móc quần áo. Quá trình đánh M, chỉ Quách Tự T dùng dao chém trúng 01 phát vào đầu của anh M. Lúc này, anh Phạm Văn Th *(anh trai M)* đang trốn trong nhà tắm nghe tiếng động, biết em mình bị đánh nên cầm chậu nhựa xông ra cản những người đang tấn công M. Thành giật Đ chiếc cuốc trên tay D rồi đẩy, đuổi những người đang tấn công M lùi ra. Các đối tượng tiếp tục chém về phía anh Th nhưng không trúng. Sau đó, Ph hô đồng bọn dừng lại, không đánh nữa nên các đối tượng bỏ ra về. Khi ra sân, T lấy xe máy Vision mà T, D, N đi đến nhưng vì không có chìa khóa đồng thời bị chị T, anh H giữ lại nên các đối tượng không lấy Đ xe rồi bỏ về. Anh M sau đó Đ mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 04/01/2018 anh Phạm Văn M có đơn tố cáo, đơn đề nghị giám định sức khỏe, đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo.

Ngày 17/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn M do các bị cáo gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/TgT, ngày 18/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: anh Phạm Văn M bị mất hai đốt ngoài của ngón 4 *(đốt 2 và 3)* bàn tay phải, tỷ lệ 06% sứ khỏe; Vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 05% sức khỏe cộng lùi bằng 4,7% sức khỏe; Đứt gân duỗi các ngón 3, 5 bàn tay phải đã khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi các ngón tay mức độ ít. Tỷ lệ 03% sức khỏe, cộng lùi bằng 2,67% sức khỏe. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn M là 13,37% sức khỏe, làm tròn bằng 13% sức khỏe. Các vết thương do bị chém bằng vật sắc.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-ĐS ngày 12/11/2018,Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên toà ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Bỉnh V từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, tính từ ngày tuyên án. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 65; khoản 1 Điều 101 BLHS; xử phạt các bị cáo Quách Tự T, Đoàn Tất Đ mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; xử phạt các bị cáo Vũ Huy H, Lưu Đức Th mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm, tính từ ngày tuyên án; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; khoản 4 Điều 328 BLTTHS; xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm, tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Đinh Văn Ph ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú, kết hợp với gia đình các bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự (BLDS) đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph và bị hại anh Phạm Văn M, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn M số tiền 120.000.000đ, bị hại anh Phạm Văn M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - Vision, màu xanh, biển kiểm soát 48B1 - 293.36, số máy: JF33E0601005, số khung: RLHJF3313DY52084 đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lý Thị Mỹ Châu mua lại của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song thông qua bán đấu giá nhưng chưa sang tên đổi chủ. Chiều ngày 02/01/2018, Phạm Hùng D mượn xe máy nói đi việc riêng, do quen biết nên chị Châu đồng ý cho mượn. Sau đó, D đã mang chiếc xe này chở Quách Tự T, Trương Thành N đến nhà anh Nông Khánh H xin xe rồi xảy ra sự việc đánh nhau. Việc các đối tượng sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị Lý Thị Mỹ Ch không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Lý Thị Mỹ Ch.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 48F7-9630, số máy: 5C61094223, số khung: RLCS5C6107Y094223. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đặng Văn L, sinh năm: 1984, trú tại: bản Đắk Thốt, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mang đến sửa tại tiệm sửa xe của anh Phan Thanh Kh thộc bản Đầm Giỏ, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Sáng ngày 02/01/2018, Trương Thành N đến nhà Khôi chơi rồi mượn chiếc xe này nói để đi công việc một lúc. Kh đồng ý cho N mượn, sau đó N chạy đến quán của Đ, khi đang ngồi chơi thì H hỏi mượn xe máy đi có việc, N không hỏi H mượn xe đi đâu, làm gì mà đưa luôn chìa khóa cho H đi. H chạy chiếc xe máy trên chở A lên nhà anh Nông Khánh H tìm đánh Bùi Duy Bnhưng không thấy mà bị người phía nhà anh H đuổi đánh phải bỏ xe lại chạy trốn. Xét thấy việc H sử dụng chiếc xe trên đi tham gia đánh nhau thì anh L, Kh và N không biết, riêng L, Kh không cho Hmượn nên không có căn cứ xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích. Đề nghị, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn L.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xám đen, biển kiểm soát: 48F1-111.87, số máy: G3D4E366586, số khung: 0610GY349481 và 01 giấy đăng ký số 006893. Quá trình điều tra xác định: xe và giấy đăng ký xe là của bị cáo Lưu Quang Th, bị cáo Th cho bị cáo Vũ Văn H sử dụng chở Th mang theo dao phát xuống nhà anh Nông Khánh H để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, Exciter, màu trắng - đen - đỏ, biển kiểm soát: 48F1-113.09 mà Nguyễn Bỉnh V đã sử dụng chở bị cáo Ph mang theo dao phát thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe này bị cáo Vũ Văn H đã mượn của anh Phạm Văn T, sinh năm: 1998, trú tại: thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông vào sáng ngày 02/01/2018. Chiếc xe máy trên do chị Nguyễn Thị V, sinh năm:1972, trú tại: thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông *(mẹ đẻ của Phạm Văn Tiện đứng tên chủ sở hữu)*. Khi bị cáo H và đồng bọn sử dụng chiếc xe máy này thực hiện hành vi phạm tội thì anh Tiện, chị V không biết, sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong đến ngày hôm sau bị cáo H mới mang xe trả cho anh Tiện nên không xem xét xử lý. Tháng 4/2018, gia đình anh T cũng đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người tên Nguyễn Văn B ở Bù Đăng, tỉnh Bình Phước *(anh T không nhớ rõ địa chỉ)* nên không xem xét thu giữ chiếc xe trên.

Đối với 05 (năm) con dao phát mà các bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn M. Sau khi gây án xong, các bị cáo đã mang về để ở gầm bàn đá, nhà bị cáo V sau đo bị cáo V đem số dao trên ra để ở bãi đất trống bên cạnh nhà, hiện đã bị thất lạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành xác M truy tìm vật chứng nói trên nhưng không có kết quả nên không thể thu giữ.

Đối với 01 chiếc cuốc (xạc cỏ) cán bằng gỗ, đường kính 04cm, dài 1,4m, lưỡi cuộc bằng kim loại hình quạt dài 22cm, rộng 12cm mà Phạm Hùng D đã sử dụng tấn công anh Phạm Văn M. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nông Khánh H,

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph thừa nhận và biết hành vi gây thương tích cho bị hại của mình là sai pháp luật, xin lỗi người bị hại, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Bị hại anh Phạm Văn M có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết Đ sức khỏe của người khác Đ pháp luật bảo vệ nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hằng ngày mà vào khoảng 21giờ 00 phút ngày 02/01/2018, tại nhà của anh Nông Khánh H ở tổ dân phố 2, thị trấn ĐA, huyện ĐS, tỉnh ĐN, xuất phát từ việc không lấy Đ chiếc xe máy bị giữ tại nhà anh Nông Khánh H, các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph đã thống nhất chuẩn bị công cụ là dao phát rồi cùng nhau đến nhà anh Huân mục đích là để lấy lại xe, nếu không lấy Đ xe sẽ đánh lại. Sau khi không lấy lại Đ xe, tất cả đã đuổi chém gây thương tích cho anh Phạm Văn M là người đến nhà anh Huân chơi; cụ thể Đoàn Tất Đ đã dùng dao chém anh M vào tay, quách tự T dùng dao chém vào đầu anh M gây thương tích 13% sức khỏe. HĐXX xét thấy mặc dù các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Vũ Văn H, Đinh Văn Ph, Đoàn Tất Đ, Quách Tự T, Lưu Quang Th, Phạm Hùng D có người đánh trúng người bị hại Phạm Văn M, có người không đánh trúng anh M. Tuy nhiên, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí từ trước, cùng nhau hô hoán, sử dụng hung khí *(dao phát, cuốc)* tấn công gây thương tích cho anh Phạm Văn M. Hành vi của các bị cáo là cố ý gây thương tích cho anh M, vì vậy, hành vi của các bị cáo là đồng phạm với nhau về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do tổn thương sức khỏe của người bị hại là 13% sức khỏe, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS quy định:

1.Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

2.Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 06 năm

a)…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác Đ pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết Đ sức khỏe của người khác Đ pháp luật bảo vệ người nào có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác thì bị nghiêm trị, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, vì không xin Đ xe mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh M, các bị cáo có thể chọn cách xử lý khác trong hoàn cảnh anh H không cho xin xe máy, nhưng các bị cáo đã chọn cách mang dao phát là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh M 13% sức khỏe. Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành, vi của các bị cáo gây ra. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên cần xem xét, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Bình V tuy không trực tiếp chém anh M nhưng bị cáo là người hô hào, khởi xướng các bị cáo khác đánh nhau, nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Đoàn Tất Đ, Quách Tự T là người trực tiếp gây thương tích cho anh M nên hai bị cáo phải chịu mức án ngang nhau.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: HĐXX, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn hối cãi, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo Đoàn Tất Đ, Quách Tự T tuy là người trực tiếp gây thương tích cho anh M nhưng tại thời điểm các bị cáo phạm tội ngày 02/01/2018, bị cáo Đ sinh ngày 18/7/2000 mới 17 tuổi 5 tháng 16 ngày, bị cáo T sinh ngày 16/8/2000 mới 17 tuổi 4 tháng 14 ngày, khả năng nhận thức của các bị cáo còn hạn chế. Tuy tại thời điểm xét xử các bị cáo đã đủ 18 tuổi nhưng khi quyết định hình phạt vẫn áp dụng Điều 91BLHS để xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Mức hình phạt của bị cáo chỉ bằng ¾ so với người thành niên phạm tội theo khoản 1 Điều 101 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo Đ, T thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V có tình tiết tăng nặng là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo Đ áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy đinh tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án nên cáo Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đ có bố là người có công với cách mạng Đ thưởng nhiều huân huy Chương là thương binh hạng 1/4, bị cáo V có ông nội là người có công với cách mạng, nên hai bị cáo Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị hại xin bãi nại và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 06 bị cáo nên các bị cáo Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo thì các bị cáo có đủ các điều kiện để Đ hưởng án treo. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Phạm Văn M số tiền 120.000.000 đồng. Bị hại anh Phạm Văn M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm nên HĐXX chấp nhận.

[9]Về xử lý vật chứng;

[9.1] Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Hon da, Vision, màu xanh, biển kiểm soát 48B1 - 293.36, số máy: JF33E0601005, số khung: RLHJF3313DY52084 đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Lý Thị Mỹ Châu mua lại của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song thông qua bán đấu giá nhưng chưa sang tên đổi chủ. Chiều ngày 02/01/2018, Phạm Hùng D mượn xe máy nói đi việc riêng, do quen biết nên chị Châu đồng ý cho mượn. Sau đó, D đã mang chiếc xe này chở Quách Tự T, Trương Thành N đến nhà anh Nông Khánh H xin xe rồi xảy ra sự việc đánh nhau. Việc các đối tượng sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị Lý Thị Mỹ Ch không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Lý Thị Mỹ Ch nên cần chấp nhận.

[9.2] Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 48F7-9630, số máy: 5C61094223, số khung: RLCS5C6107Y094223. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đặng Văn L, sinh năm: 1984, trú tại: bản ĐT, xã Th, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mang đến sửa tại tiệm sửa xe của anh Phan Thanh Kh thuộc bản ĐG, xã Th, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Sáng ngày 02/01/2018, Trương Thành N đến nhà Khôi chơi rồi mượn chiếc xe này nói để đi công việc một lúc. Khôi đồng ý

cho N mượn, sau đó N chạy đến quán của Đ, khi đang ngồi chơi thì H hỏi mượn xe máy đi có việc, N không hỏi Hmượn xe đi đâu, làm gì mà đưa luôn chìa khóa cho H đi. H chạy chiếc xe máy trên chở An lên nhà anh Nông Khánh H tìm đánh Bùi Duy B nhưng không thấy mà bị người phía nhà anh H đuổi đánh phải bỏ xe lại chạy trốn. Xét thấy việc H sử dụng chiếc xe trên đi tham gia đánh nhau thì anh L, Khôi và N không biết, riêng L, Kh không cho H mượn nên không có căn cứ xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích. Đồng thời, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn L.

[9.3] Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xám đen, biển kiểm soát: 48F1-111.87, số máy: G3D4E366586, số khung: 0610GY349481 và 01 giấy đăng ký số 006893. Quá trình điều tra xác định: xe và giấy đăng ký xe là của bị can Lưu Quang Th, bị can Th cho bị can Vũ Văn H sử dụng chở Th mang theo dao phát xuống nhà anh Nông Khánh H để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9.4] Đối với 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, Exciter, màu trắng - đen - đỏ, biển kiểm soát: 48F1-113.09 mà Nguyễn Bỉnh V đã sử dụng chở Đinh Văn Ph mang theo dao phát thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe này bị can Vũ Văn H đã mượn của anh Phạm Văn T, sinh năm: 1998, trú tại: thôn TB, xã TH, huyện ĐS, tỉnh ĐNvào sáng ngày 02/01/2018. Chiếc xe máy trên do chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972, trú tại: thôn TB, xã TH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông *(mẹ đẻ của Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu)*. Khi H và đồng bọn sử dụng chiếc xe máy này thực hiện hành vi phạm tội thì T, chị V không biết, sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong đến ngày hôm sau H mới mang xe trả cho T nên không xem xét xử lý. Tháng 4/2018, gia đình anh Tcũng đã bán lại chiếc xe máy trên cho một người tên Nguyễn Văn B ở Bù Đăng, tỉnh Bình Phước *(anh Tiện không nhớ rõ địa chỉ)* nên không xem xét thu giữ chiếc xe trên.

[9.5] Đối với 05 (năm) con dao phát mà các bị can đã sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn M. Sau khi gây án xong, các đối tượng đã mang về để ở gầm bàn đá, nhà Nguyễn Bỉnh V sau đo V đem số dao trên ra để ở bãi đất trống bên cạnh nhà, hiện đã bị thất lạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành xác M truy tìm vật chứng nói trên nhưng không có kết quả nên không thể thu giữ.

[9.6] Đối với 01 (một) chiếc cuốc (xạc cỏ) cán bằng gỗ, đường kính 04cm, dài 1,4m, lưỡi cuộc bằng kim loại hình quạt dài 22cm, rộng 12cm mà Phạm Hùng D đã sử dụng tấn công anh Phạm Văn M. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nông Khánh H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu nên cần chấp nhận.

[10] Đối với hành vi của các đối tượng Nguyễn Văn H, Trần Thành A, Phạm Đức T là những người đã tham gia tìm B để đánh từ đầu. Quá trình điều tra xác định: các đối tượng này lúc đầu đi tìm B để đánh, sau khi bị những người trong nhà anh H

đuổi đánh đã bỏ chạy rồi về báo lại cho bị can V biết. Bị can V sau đó đã gọi các đối tượng khác lên đánh những người tại nhà anh Huân. Riêng H, A, và T lần này không tham gia cùng V và đồng bọn mà đi về. Tuy nhiên, hành vi vi phạm của các đối tượng này đã phạm vào Điểm a, Khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đối với Nguyễn Văn H sau đó đã bị Công an huyện Đăk Song xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*; Đối với Phạm Đức T sau đó đã chết do tai nạn giao thông nên không xem xét xử lý. Đối với hành vi của Trần Thành A hiện đã bỏ đi khỏi địa phương chưa triệu tập làm việc Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tách ra, tiếp tục xác M, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Trần N Th, theo lời khai của Đoàn Tất Đ thì Thiện đã chở Đ mang theo dao phát đến nhà anh H, sau đó Đ đã đánh gây thương tích cho anh M. Khi đến vị trí nhà anh Hthì Thikhông vào mà đứng ngoài, các đối tượng tham gia gây thương tích với Đ, không biết thời điểm đó có Th hay không. Quá trình điều tra xác định Th có nhân thân là Trần N Th, sinh năm: 2000, trú tại: thôn 7, xã NB, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, hiện nay Th đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa xác định được nơi ở cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tách ra, tiếp tục xác M, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Trương Thành N tuy có đi cùng các bị cáo Quách Tự T, Phạm Hùng D xuống nhà anh H để xin lại xe máy, khi không xin Đ thì N bỏ sang nhà bên cạnh đứng nhìn chứ không vào tham gia gây thương tích cùng với các đối tượng đi cùng. Do đó, không xem xét xử lý đối với N là hợp lý nên chấp nhận.

Đối với Phạm Hùng D, quá trình điều tra xác định Đ D là người trực tiếp tham gia gây thương tích cho anh M. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với D. Do chưa bắt Đ bị can nên ngày 12/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Hùng D. Khi nào bắt Đ sẽ phục hồi xử lý theo quy định nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ,Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Bỉnh V.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bỉnh V 02 (*hai)* năm 09 (chín) tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/12/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều101 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Tất Đ 02 (*hai)* năm tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 04(bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/12/2018.

Xử phạt: Bị cáo Quách Tự T 02 (*hai)* năm tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 04(bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/12/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 02 (*hai)* năm 03 (ba) tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 04(bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/12/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang Th 02 (*hai)* năm 03 (tháng) tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/12/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; khoản 4 Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Ph 02 (*hai)* năm 03 (ba) tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/12/2018.

Trả tự do cho bị cáo Đinh Văn Ph ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Quách Tự T cho Uỷ ban nhân dân xã N Bình, các bị cáo Vũ Huy H, Lưu Quang Th, Đinh Văn Ph cho Uỷ ban nhân dân xã TH huyện ĐS, tỉnh ĐN nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph và bị hại anh Phạm Văn M, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn M số tiền 120.000.000đ, bị hại anh Phạm Văn M không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

3.1 Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da –Vision, màu xanh, biển kiểm soát 48B1- 293.36 cho chị Lý Thị Mỹ Ch là chủ sở hữu hợp pháp.

3.2 Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen, biển kiểm soát 48F7- 9630 cho anh Đặng Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

3.3 Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 chiếc cuốc xạc cỏ cho anh Nông Khánh H là chủ sở hữu hợp pháp.

3.4 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu xám đen, biển kiểm soát 48F1- 111.87, số máy G3D4E366586 và 01 giấy đăng ký xe 006893 mang tên Lưu Quang Th, do bị cáo Th đã sử dụng vào việc phạm tội

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tihnr Đắk Nông.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Bỉnh V, Đoàn Tất Đ, Vũ Văn H, Lưu Quang Th, Quách Tự T, Đinh Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC27 CA tỉnh Đắk Nông ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Song;
- UBND xã NB;
- UBND xã TH;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qlnv, liên quan;

- Lưu hồ sơ. Vp.